

Bản án số: 134/2020/HSST

Ngày: 10-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám Ly

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2. Ông Trần Hưng

Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng kinh tế quận Bình Thạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa –Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 19/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm: 1969 tại Quảng Nam; Thường trú: Khối phố M, thị trấn P, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H và bà T, Tiền sự: Không.

*** Tiền án:**

- Ngày 11/09/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo điểm a khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự 1985, tại Bản án số 1996/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2003.

- Ngày 25/11/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 08 năm tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 135 và điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, tại Bản án số

2009/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2011. Ngày 16/01/2020, Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời chưa nhận được Bản án 2009/HSST ngày 25/11/2004 do Tòa án thành phố Hồ Chí Minh không chuyển giao Bản án này bị can chưa được xóa án tích.

- Ngày 13/6/2013 Nguyễn H bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999 (tại Bản án số 72/3013/HSST ngày 13/6/2013) chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2016, đến ngày 22/03/2017 H lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

* Nhân thân:

- Ngày 08/6/2020 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 57/2020/HS-ST), bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 22/8/2019.

Tạm giam: 22/8/2019. (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Ông T; sinh năm: 1984; địa chỉ: Số 0, đường K, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ ngày 22/3/2017, Nguyễn H đi xe máy biển số 52L8 – 4262 đến công trình V số H, đường P, Phường H, quận B tìm bạn tên T nhưng không gặp nên H chạy xe máy xuống tầng hầm P để gửi xe. Khi xuống tầng hầm H nhìn thấy anh T đang nằm ngủ tại phòng bảo vệ P công ty N để 01 cái bóp màu vàng ở túi quần sau nên H nảy sinh lòng tham dùng tay phải lên rút cái bóp của anh T. Sau khi lấy được bóp H mở bóp ra tìm tài sản thì thấy bên trong có 840.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy đăng ký xe biển số 54Z4 – 4254 mang tên T, H lấy 840.000 đồng cầm trên tay rồi quay lại định để cái bóp lại chỗ cũ thì bị anh P là bạn làm chung với anh T phát hiện H có biểu hiện nghi vấn nên giữ lại để kiểm tra thì H khai nhận vừa lấy trộm của anh T nên anh P đã giao Hùng cho Công an Phường 22, quận Bình Thạnh. Công an Phường 22, quận Bình Thạnh lập hồ sơ chuyển cho Công an quận Bình Thạnh thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Do số tiền H trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, H cũng không có nơi cư trú nhất định nên Công an Phường 22, quận Bình Thạnh đã gửi H vào Trung tâm bảo trợ xã hội để chờ kết quả xác minh tiền án, tiền sự làm căn cứ xử lý đối với H. Sau đó, H được Trung tâm bảo trợ xã hội cho hòa nhập với cộng đồng. Qua xác minh, ngày 13/6/2013 H bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (tại bản án số 72/2013/HSST ngày 13/6/2013) chưa được xóa án tích. Do đó, ngày 20/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận

Bình Thạnh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H. Tuy nhiên, H đã bỏ trốn đến ngày 22/8/2019, Nguyễn H bị Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản” và thông báo cho Công an quận Bình Thạnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Bình Thạnh đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn H về tội “Trộm cắp tài sản” để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn H đã khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” của anh T như đã nêu trên.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường,

Tại bản Cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo H 01 đến 02 năm tù giam và áp dụng Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 57/2020/HS-ST ngày 08-6-2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: Vào khoảng 04 giờ ngày 22/3/2017, tại công trình V số H, đường P, Phường H, quận B, lợi dụng anh T đang ngủ, H đã lén lút chiếm đoạt một bóp màu vàng để ở túi quần sau của anh Hùng, trong bóp có số tiền 840.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy đăng ký xe biển số 54Z4 – 4254 mang tên T định tẩu thoát thì bị anh P là bạn cùng làm chung với anh T phát hiện bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản với số tiền 840.000 đồng. Mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do trước đó bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản vào các năm 1999, 2004 và 2013, các bản án này chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt nên hành vi này của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 57/2020/HS-ST ngày 08-6-2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt, mặc dù các bản án này là tình tiết dùng để định tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này, không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng cho thấy sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trên bị cáo không lấy đây là bài học để sửa chữa bản thân lại tiếp tục phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật, phạm tội có tính hệ thống nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 cái bóp màu vàng bên trong có 840.000 đồng, 01 CMND mang tên T, 01 Giấy đăng ký xe biển số 54Z4 – 4254, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

- 01 xe máy Yamaha biển số 52L8 – 4262 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh, được biết xe này do chị A đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc được biết em họ của chị A là chị H mua xe máy trên vào khoảng năm 2002 và nhờ chị A đứng tên giữ, sau đó đến ngày 18/5/2014 chị H làm giấy mua bán tay xe máy trên cho ông C với giá 2.000.000 đồng. Ông C khai có cho H mượn xe máy trên để đi ăn cơm và không biết về việc H dùng xe máy của ông để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông C là hoàn toàn có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bị cáo tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 08-6-2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn H 05 (Năm) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.Bình Thạnh;
- CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP - HS.

Phạm Tuấn Anh